TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2018/LĐ-PT
Ngày: 05-02-2018
V/v "Tranh chấp bảo hiểm xã hội, tiền lương"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Giang.
Các Thẩm phán:
1. Bà Bùi Thị Kim Dung;
2. Ông Bùi Liên Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Huỳnh Thanh Hải – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai đối với vụ án lao động phúc thẩm đã thụ lý số 64/2017/TLPT-LĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp bảo hiểm xã hội, tiền lương".

Do bản án lao động sơ thẩm số 57/2017/LĐ-ST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 280/2018/QĐ-PT ngày 17 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Hà Thị Ngọc T** – sinh năm 1985 (có mặt).
Địa chỉ thường trú: đường N, xã H, huyện P, tỉnh P.
Địa chỉ tạm trú: 3/3 đường T, Khu phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh B.

2. Bị đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Phát triển A**.
Địa chỉ trụ sở: 150 đường A4, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông **Lê Mạnh H** – sinh năm 1979; chức vụ: Giám đốc (có mặt).
Địa chỉ thường trú: 20/B12 đường H, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 36 Đường B6, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, tại các buổi làm việc, nguyên đơn bà Hà Thị Ngọc T trình bày:

Trong thời gian bà làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Phát triển A từ ngày 10/10/2008 đến tháng 7/2015. Ngày 07/07/2015 bà có viết đơn xin nghỉ việc, báo trước 45 ngày và Công ty đã đồng ý ký quyết định nghỉ việc. Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 01/2009 đến tháng 07/2011 còn từ tháng 08/2011 đến tháng đến tháng 07/2015 Công ty không tham gia đóng bảo hiểm cho bà. Trong thời gian làm việc giữa bà và Công ty có ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn nhưng Công ty không đưa hợp đồng cho bà giữ. Nay bà làm đơn yêu cầu Công ty:

1/ Chốt sổ và đóng bảo hiểm từ 08/2011 đến tháng 07/2015.

2/ Trả sổ bảo hiểm xã hội theo đúng quy định.

3/ Thanh toán phần lương còn lại của tháng 6/2015 và 08 ngày lương của tháng 07/2015 là 3.000.000 đồng *(ba triệu đồng)*.

4/ Thanh toán tiền bảo hiểm thất nghiệp của 07 năm làm việc là 18.900.000 đồng *(Mười tám triệu chín trăm nghìn đồng)*. Lương cơ bản bà lãnh là 4.500.000 đồng/tháng *(Bốn triệu năm trăm nghìn đồng/tháng)*.

Nguyên đơn xác định tiền lương để làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội theo mức lương 2.515.000 đồng/tháng *(Hai triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng/tháng)*.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Phát triển A có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Ngọc Khuê T trình bày:

Về việc chốt sổ và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của Công ty do bà Lương Ngọc Minh C - chức vụ kế toán trưởng phụ trách. Trong suốt thời gian bà C phụ trách đã không thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho các nhân viên của Công ty mà không thông qua Ban giám đốc.

Vào tháng 01/2015, Ban giám đốc nhận được các thông báo từ cơ quan thuế và bảo hiểm xã hội. Về việc nợ thuế, nợ bảo hiểm xã hội, vào thời điểm này bà Lương Ngọc Minh C đã được Công ty cho nghỉ việc. Hiện nay Công ty đang gặp khó khăn về mặt tài chính, nợ thuế, giảm hóa đơn. Hoạt động kinh doanh của Công ty gần như tạm ngưng. Công ty đang cố gắng cùng với các bên làm

việc với ngân hàng để doanh nghiệp từng bước tháo gỡ bỏ được khó khăn. Về yêu cầu chốt sổ, thanh toán tiền lương, Công ty cũng đã đồng ý theo ý kiến của bà Hà Thị Ngọc T nhưng sẽ tính ra các khoản bảo hiểm xã hội và thanh toán tiền mặt cho bà T. Tuy nhiên, hiện tại do công ty đang gặp nhiều khó khăn về mặt tài chính nên chưa giải quyết ngay và hứa sẽ cố gắng sắp xếp thanh toán cho bà T trong thời gian sớm nhất có thể.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 57/2017/LĐ-ST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

Căn cứ Điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 186 Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ khoản 2 Điều 11 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/2/2009;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Hà Thị Ngọc T buộc bị đơn, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu Tư và Phát Triển A tiếp tục đóng bảo hiểm từ tháng 08/2013 đến tháng 07/2015 theo mức lương 2.515.000 đồng *(Hai triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng)*; Trả sổ bảo hiểm xã hội theo đúng quy định;

Đình chỉ yêu cầu thanh toán: phần lương còn lại của tháng 6/2015 và 08 ngày lương của tháng 07/2015 là 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng);* tiền bảo hiểm thất nghiệp của 07 năm làm việc là 18.900.000 đồng *(Mười tám triệu chín trăm nghìn đồng)* do nguyên đơn rút yêu cầu.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án của các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 08/9/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định kháng nghị phúc thẩm số 25/QĐKNPT-VKS-LĐ ngày 07/9/2017, kháng nghị một phần bản án sơ thẩm về án phí lao động.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sửa bản án sơ thẩm về án phí, buộc bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Và Phát triển A phải chịu án phí lao động sơ thẩm trên số tiền bị đơn phải nộp cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội quận T để bà Hà Thị Ngọc T được cấp sổ bảo hiểm xã hội, thời gian làm việc 24 tháng từ tháng 8/2013 đến tháng 7/2015.

Nguyên đơn đồng ý trích nộp theo tỷ lệ tiền trên tổng số tiền lương được nhận theo hợp đồng lao động là 2.515.000 đồng/tháng, thời gian làm việc từ tháng 8/2013 đến tháng 7/2015 cùng người sử dụng lao động nộp cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội quận T để được chốt và nhận sổ bảo hiểm xã hội.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Và Phát triển A do ông Lê Mạnh H là người đại diện theo pháp luật của Công ty cho rằng: quyết định thôi việc không số, không ngày có đóng dấu treo của Công ty đối với bà Hà Thị Ngọc T không phải do giám đốc Công ty ký. Trên thực tế bà T đã nghỉ việc tại Công ty từ tháng 8/2013 nên Công ty không phải chịu trách nhiệm nộp bảo hiểm xã hội cho bà Hà Thị Ngọc T từ tháng 8/2013 đến tháng 7/2015. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đối với quyết định kháng nghị số 25/QĐKNPT-VKS-LĐ ngày 07/9/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện trong hạn luật định và phù hợp về nội dung nên cần chấp nhận để điều chỉnh phần án phí sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ các kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 25/QĐKNPT-VKS-LĐ ngày 07/9/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự là hợp lệ nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Xét quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Sau khi xét xử sơ thẩm cả nguyên đơn cùng bị đơn đều không kháng cáo bản án. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận T kháng nghị bản án sơ thẩm với lý do Tòa sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Phát triển A phải nộp tiền bảo hiểm xã hội trong thời gian làm việc của bà Hà Thị Ngọc T từ tháng 8/2013 đến tháng 7/2015 tại cơ quan bảo hiểm xã hội địa phương nhưng không buộc bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm là không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn xác định mức lương theo hợp đồng lao động từ tháng 8/2013 đến tháng 7/2015 bằng 2.515.000 đồng/tháng, nguyên

đơn đồng ý trích nộp tiền lương hàng tháng theo quy định để nộp bảo hiểm xã hội thời gian trên.

Xét thấy, mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn không thừa nhận việc bà Hà Thị Ngọc T có làm việc tại Công ty cho đến hết tháng 7/2015 nhưng theo Quyết định cho thôi việc có đóng dấu treo của Công ty thì tại Điều 3 của quyết định có ghi: thời gian làm việc của bà Hà Thị Ngọc T từ tháng 6/2008 đến tháng 7/2015 đã thể hiện thời gian làm việc của bà Hà Thị Ngọc T được tính đến tháng 7/2015; cho dù người ký quyết định không đúng thẩm quyền nhưng lãnh đạo công ty không có ý kiến gì về trường hợp này, đã mặc nhiên thừa nhận thời gian làm việc đã được xác định; sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn không kháng cáo và bản án lao động sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật về phần này.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Phát triển A phải nộp tiền bảo hiểm xã hội cho bà Hà Thị Ngọc T từ tháng 8/2013 đến tháng 7/2015 với mức lương 2.515.000 đồng/tháng nhưng không tính cụ thể số tiền phải trích nộp của người sử dụng lao động tương ứng với thời gian trên là thiếu sót; như vậy không thể xác định được số tiền án phí lao động sơ thẩm của người sử dụng lao động phải nộp khi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận và việc áp dụng quy định về án, lệ phí Tòa án khi giải quyết tranh chấp không đúng. Vì thế, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên được chấp nhận.

Trên cơ sở xem xét lời khai của các bên đương sự về mức tiền lương, đối chiếu với bản hợp đồng lao động do đương sự xuất trình; giấy xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội quận T và quy định của Luật bảo hiểm xã hội có cơ sở xác định từ tháng 8/2013 đến tháng 12/2013 người sử dụng lao động là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Phát triển A phải nộp bảo hiểm xã hội cho bà T là 2.640.000 đồng/tháng; thời gian từ tháng 01/2014 đến tháng 07/2015; phải nộp bảo hiểm xã hội là 10.512.700 đồng. Tổng cộng, Công ty phải nộp bảo hiểm xã hội cho bà T bằng 13.153.450 đồng và phải chịu án phí lao động sơ thẩm trên số tiền này. Cần sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm về án phí như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[3] Án phí lao động phúc thẩm: Các bên đương sự không phải chịu.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 186 Bộ Luật Lao động;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự. Xử:

1. Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 25/QĐKNPT-VKS-LĐ ngày 07/9/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Tâ, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận.

2. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, sửa một phần bản án lao động sơ thẩm số 57/2017/LĐ-ST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh về phần án phí lao động sơ thẩm.

3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Phát triển A phải nộp tiền bảo hiểm xã hội cho bà Hà Thị Ngọc T thời gian từ tháng 8/2013 đến tháng 7/2015 với số tiền là 13.153.450 đồng.

4. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Phát triển A phải chịu án phí lao động sơ thẩm số tiền 395.000 đồng *(Ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng)*. Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Án phí lao động phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTC (1)
- TAND cấp cao (tại Tp.HCM) (1)
- TAND quận T (1)
- VKSND cấp cao (tại Tp.HCM) (1)
- VKSND Tp.HCM (1)
- Chi cục THADS quận T (1)
- Các đương sự (2)
- Lưu hồ sơ vụ án (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Giang